

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 103/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 8 - 2024

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Phúc Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình

2. Ông Mai Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 278/2024/TLST-HN&GD, ngày 25 tháng 6 năm 2024, về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 168/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Phương Tr, sinh năm 2003.

HKTT: Số nhà 30, đường số 7, thôn 6, xã N, huyện Đ, tỉnh B.

Nơi cư trú: Số nhà 56, đường Tr, khu phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh B.

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Th, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số nhà 30, đường số 7, thôn 6, xã N, huyện Đ, tỉnh B.

Tại phiên tòa vắng nguyên đơn và bị đơn, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, các tài liệu khác có trong hồ sơ nguyên đơn

chị Nguyễn Thị Phương Tr, trình bày: Chị và anh Huỳnh Th tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N vào ngày 24/3/2021. Quá trình chung sống: Chị và anh Th phát sinh mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh Th ham chơi, cờ bạc, gây nợ nần, không lo làm ăn. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Th nữa, chị yêu cầu ly hôn anh Th.

Tại biên bản lấy lời khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn Huỳnh Th trình bày: Anh và Nguyễn Thị Phương Tr tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N vào ngày 24/3/2021. Quá trình chung sống thì khi anh và chị Tr có về nhà mẹ ruột của chị Tr sinh sống thì mẹ vợ có nói nhiều câu làm anh buồn, từ đó anh về nhà mẹ ruột của anh để ở nên anh và chị Tr ly thân khoảng 3 tháng nay. Trong thời gian ly thân anh cũng cố gắng hàn gắn với vợ nhưng không thành. Bản thân anh thì không muốn ly hôn nhưng nếu chị Tr kiên quyết thì anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Tr.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Huỳnh Minh Tr, sinh ngày 20/3/2020 và Huỳnh Minh Tr1, sinh ngày 26/10/2023. Chị Tr yêu cầu nuôi hết 02 con, chị yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/con/tháng (02 con là 2.000.000 đồng/tháng). Anh Th cũng đồng ý giao 02 con cho chị Tr nuôi dưỡng, trường hợp chị Tr đi làm ăn xa thì anh yêu cầu giao con lại cho anh nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/2 con/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không tranh chấp.

Các bên đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên việc hòa giải không thể tiến hành.

Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, của các đương sự và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng pháp luật.
- Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật
- Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.
- Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Tr là có căn cứ pháp luật, nên được chấp nhận. Việc nuôi con: Chị Tr yêu cầu nuôi con, anh Th cũng đồng ý nên giao con cho chị Tr nuôi là phù hợp. Chị Tr yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng và anh Th cũng đồng ý nên chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của chị Tr là phù hợp. Về tài sản, nợ chung: các bên không tranh chấp nên không cần xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả công bố các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[4] Nội dung vụ án:

[a] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương Tr và anh Huỳnh Th tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, giấy chứng nhận kết hôn số 22, ngày 24/3/2021 của Ủy ban nhân xã N. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, sau khi kết hôn, anh chị đã chung sống được thời gian rất ngắn rồi ly thân. Cho thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn thật sự trầm Tr1, các bên không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Tr đã kiên quyết ly hôn anh Th, anh Th tuy không muốn ly hôn chị Tr nhưng do chị Tr kiên quyết nên anh cũng đồng ý ly. Thấy rằng cuộc hôn nhân này đã mâu thuẫn thật sự trầm Tr1, cuộc hôn nhân này không thể kéo dài nên nghĩ cần xử cho anh, chị ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[b] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Huỳnh Minh Tr, sinh ngày 20/3/2020 và Huỳnh Minh Tr1, sinh ngày 26/10/2023. Do các cháu còn nhỏ, cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Chị Tr cũng có nguyện vọng muốn nuôi 02 con mà anh Th cũng không có tranh chấp, anh đồng ý giao con chị nuôi dưỡng, giáo dục. Vì vậy giao 02 con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Tr yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/con/tháng (02 con là 2.000.000 đồng/tháng), anh Th cũng đồng ý, mức cấp dưỡng này là phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương hiện nay nên yêu cầu cấp dưỡng của chị Tr được chấp nhận

Về tài sản, nợ chung: các đương sự không tranh chấp.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: chị Tr là người yêu cầu ly hôn nên chị phải chịu toàn bộ án phí DSST về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 110, Điều 115, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương Tr ly hôn anh Huỳnh Th.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Phương Tr được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là Huỳnh Minh Tr, sinh ngày 20/3/2020 và Huỳnh Minh Tr1, sinh ngày 26/10/2023.

Về cấp dưỡng: Anh Huỳnh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/con/tháng (2 con là 2.000.000 đồng/tháng), cấp dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng, chị Tr có quyền yêu cầu thi hành án ngay. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí DSST:

Chị Nguyễn Thị Phương Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do chị Tr đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004638, ngày 25 tháng 6 năm 2024. Chị Tr đã nộp đủ án phí DSST.

Anh Huỳnh Th phải chịu 300.000 đồng án phí DSST, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Đức Linh.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đức Linh;
- CC THADS huyện Đức Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã N
- Lưu HSVA, QĐ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Phúc Thị Thu Hà